

Số: 1921/QĐ-KHTN-ĐT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định học tiếng Anh và chuẩn trình độ tiếng Anh
đối với sinh viên bậc đại học hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định số 925 /QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 12 tháng 10 năm 2006 của Đại học Quốc gia Tp.HCM về việc phê duyệt Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên- Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ-KHTN-ĐT ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM về việc ban hành quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ cho hệ Đại học và Cao đẳng chính quy;

Căn cứ Quyết định số 51/ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế ngoại ngữ tiếng Anh đối với chương trình đào tạo đại học và sau đại học không chuyên tiếng Anh đã được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 1298/ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định học tiếng Anh và chuẩn trình độ tiếng Anh đối với sinh viên bậc đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG-HCM.

Điều 2. Quyết định này áp dụng cho sinh viên khóa tuyển năm 2013 trở về sau.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các Phòng/Ban, các Khoa, các đơn vị liên quan và sinh viên theo điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- ĐH Quốc gia Tp. HCM (để báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu: PDT;



Trần Lê Quan

QUY ĐỊNH
Học tiếng Anh và chuẩn trình độ tiếng Anh
đối với sinh viên bậc đại học hệ chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1921/QĐ-KHTN-ĐT ngày 10/12/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên-Đại học Quốc gia TP.HCM)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về học tiếng Anh và chuẩn trình độ tiếng Anh đối với sinh viên bậc đại học hệ chính quy.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên bậc Đại học hệ chính quy từ khóa tuyển năm 2013 trở về sau (SV) đang học tại trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc Gia TP.HCM.

Điều 2. Khối kiến thức ngoại ngữ tiếng Anh bắt buộc

1. Các học phần Anh văn bắt buộc trong chương trình đào tạo gồm bốn học phần sau đây:

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1	NNA001	Anh văn 1	3
2	NNA002	Anh văn 2	3
3	NNA103	Anh văn 3	3
4	NNA104	Anh văn 4	3

2. Điều kiện miễn học Anh văn

STT	Miễn học học phần	Điều kiện được miễn
1	Anh văn 1	Thỏa một trong hai điều kiện sau đây: 1. Có kết quả thi anh văn đầu vào đạt 8.0 điểm trở lên (SV được nhận điểm tương đương này cho môn Anh văn 1). 2. Hoặc có chứng chỉ tương đương trình độ từ B1.1.
2	Anh văn 1 và Anh văn 2	Thỏa cả hai điều kiện sau đây: 1. Có kết quả thi anh văn đầu vào đạt 8.0 điểm trở lên; 2. Có chứng chỉ tương đương trình độ từ B1.1.

STT	Miễn học học phần	Điều kiện được miễn
3	Anh văn 2	<p>Thỏa cả hai điều kiện sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có kết quả thi Anh văn 1 đạt 5.0 điểm trở lên; 2. Có chứng chỉ tương đương trình độ từ B1.1.
4	Anh văn 1, Anh văn 2, Anh văn 3 và Anh văn 4	<ol style="list-style-type: none"> a. Trường hợp SV xin miễn vào đầu khóa học thì phải thỏa cả hai điều kiện sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a.1. Có kết quả thi Anh văn đầu khóa đạt 8.0 điểm trở lên; a.2. Có chứng chỉ tương đương trình độ từ B1.2. b. Trường hợp SV xin miễn từ học kỳ thứ hai trở về sau thì phải thỏa cả hai điều kiện sau đây: <ol style="list-style-type: none"> b.1. Có kết quả thi Anh văn 1 đạt 5.0 điểm trở lên; b.2. Có chứng chỉ tương đương trình độ từ B1.2.

3. Cách tính điểm trung bình và số tín chỉ tích lũy của các học phần Anh văn

a. SV được miễn học Anh văn 1 do điểm thi Anh văn đầu khóa đạt theo quy định, điểm này sẽ được tính vào điểm trung bình học kỳ, trung bình tích lũy và số tín chỉ tích lũy.

b. Kết quả thi các học phần Anh văn do Trường tổ chức học và thi sẽ được tính vào điểm trung bình học kỳ, trung bình tích lũy và số tín chỉ tích lũy.

c. Sinh viên được miễn học Anh văn do nộp chứng chỉ theo quy định sẽ được nhận điểm miễn, được tính vào số tín chỉ tích lũy nhưng không được tính vào điểm trung bình học kỳ và trung bình tích lũy.

Điều 3. Kiểm tra xếp lớp học tiếng Anh

1. Đầu khóa học, SV phải dự kiểm tra tiếng Anh đầu khóa do Trường tổ chức.

2. Căn cứ kết quả kiểm tra, Trường sẽ lập các danh sách như sau:

a. SV đủ trình độ tiếng Anh để được học Anh văn 1.

b. SV được miễn học Anh văn 1.

c. SV không đủ trình độ học Anh văn 1 và phải học lớp bổ túc Anh văn.

Điều 4. Đánh giá kết quả học tập

1. Điểm tổng kết mỗi học phần Anh văn bao gồm điểm quá trình cộng với điểm cuối kỳ như sau:

a. Điểm quá trình: 20% điểm tổng kết.

b. Điểm thi cuối kỳ: 80% điểm tổng kết. Trong đó tỉ lệ điểm của 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với tỉ lệ điểm như sau:

b.1 Đối với học phần Anh văn 1, Anh văn 2, Anh văn 3:

- Điểm nghe: 15% điểm tổng kết.

- Điểm nói: 15% điểm tổng kết.

- Điểm đọc: 30% điểm tổng kết.
- Điểm viết: 20% điểm tổng kết.
- b.2 Đối với học phần Anh văn 4:
- Điểm nghe: 20% điểm tổng kết.
- Điểm nói: 20% điểm tổng kết.
- Điểm đọc: 20% điểm tổng kết.
- Điểm viết: 20% điểm tổng kết.

2. Điểm tổng kết mỗi học phần được tính theo thang điểm 10. Sau khi cộng các điểm thành phần sẽ được làm tròn 0.5 theo quy định.

3. Điểm đạt là từ 5.0 điểm trở lên.

4. Học phần tiên quyết Anh văn

- a. SV phải đạt học phần Anh văn 1 mới được học tiếp học phần Anh văn 2.
- b. SV phải đạt học phần Anh văn 2 mới được học tiếp học phần Anh văn 3.
- c. SV phải đạt học phần Anh văn 3 mới được học tiếp học phần Anh văn 4.

5. Riêng đối với khóa 2013, điểm tổng kết mỗi học phần Anh văn bao gồm điểm quá trình cộng với điểm cuối kỳ như sau:

- a. Điểm quá trình: 30% điểm tổng kết.
- b. Điểm thi cuối kỳ: 70% điểm tổng kết.

Điều 5. Chuẩn trình độ tiếng Anh khi đăng ký học các học phần chuyên ngành.

1. Chuẩn trình độ tiếng Anh khi đăng ký học các học phần chuyên ngành là sinh viên phải hoàn tất bốn học phần Anh văn được quy định tại khoản 1 Điều 2 quy định này.

2. Chậm nhất là cuối học kỳ thứ 6, SV phải đạt chuẩn trình độ tiếng Anh theo Khoản 1 Điều 5 mới được xét tiếp tục đăng ký và học khối kiến thức chuyên ngành.

3. Khoản 1 và 2 Điều 5 quy định này áp dụng bắt đầu từ khóa tuyển năm 2015 trở về sau.

Điều 6. Chuẩn trình độ tiếng Anh của chương trình đào tạo

1. SV phải đạt được chuẩn đầu ra B1.2 khi nộp hồ sơ xét tốt nghiệp. Chuẩn đầu ra B1.2 được quy định theo Quyết định số 992/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 04/9/2013 của Giám đốc Đại học Quốc gia Tp.HCM về việc ban hành Quy định Chứng chỉ tiếng Anh ĐHQG TP.HCM tương đương với các chứng chỉ như sau:

- a. Chứng chỉ VNU-EPT đạt 176 do ĐHQG-HCM cấp.
- b. Chứng chỉ IELTS 4.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp.
- c. Chứng chỉ TOEFL(iBT) 32 do ETS cấp.
- d. TOEIC 4 kỹ năng: 316 Nghe-Đọc và 181 Nói-Viết do ETS cấp.
- e. Chứng chỉ PET 80 do Cambridge cấp.

2. Xét công nhận đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ tiếng Anh.

a. Thời gian nộp chứng chỉ: SV nộp các chứng chỉ tương đương với chuẩn đầu ra B1.2 tại Khoản 1 Điều 6 quy định này vào đầu mỗi học kỳ. Học kỳ 1 sẽ nộp vào tháng 12, học kỳ 2 sẽ nộp vào tháng 6 hằng năm theo thông báo nộp chứng chỉ của Phòng Đào tạo.

b. Hồ sơ nộp gồm:

- Bảng photo có công chứng các chứng chỉ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 quy định này (kèm bản chính đối chiếu).

- Mang theo Chứng minh nhân dân để đối chiếu.

c. Thời hạn của chứng chỉ là hai năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày xét công nhận đạt chuẩn.

Điều 7. Chứng chỉ VNU-EPT và quy đổi tương đương với các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

STT	Chứng chỉ VNU-EPT	Tương đương chứng chỉ tiếng Anh quốc tế
1	điểm từ 151 đến 175 điểm (tương đương trình độ B1.1)	IELTS: đạt từ 3.5 đến 4.0 điểm
		PET: đạt từ 60 đến 79 điểm
		TOEFL iBT: đạt từ 31 điểm trở lên
		TOEIC (nghe, đọc): đạt từ 226 đến 315 điểm và TOEIC (nói, viết): đạt từ 161 đến 180 điểm
		TOEIC (nói, viết): đạt từ 161 đến 180 điểm
2	điểm từ 176 đến 200 điểm (tương đương trình độ B1.2)	IELTS: đạt 4.0 đến 4.5 điểm
		PET: đạt từ 80 đến 100 điểm
		TOEFL iBT: đạt từ 32 đến 34 điểm
		TOEIC (nghe, đọc): đạt từ 316 đến 400 điểm và TOEIC (nói, viết): đạt từ 181 đến 200 điểm

Điều 8. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *Mez*

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Lê Quan

